

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm

Ông Nguyễn Đồng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Y – sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H – xã N – huyện D – tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lâm Minh P - sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh A – xã T - huyện N - tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Như Y trình bày yêu cầu:**

Năm 2008, chị Nguyễn Như Y và anh Lâm Minh P tìm hiểu và tiến tới sống chung với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh P không chung thủy có người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó hai vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau; đã ly

thân từ tháng 09/2017 đến nay; nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Lâm Minh P.

Về con chung: có 01 người con chung tên Lâm Khánh B – sinh năm 2009 (nữ, hiện đang sống với chị Y), khi ly hôn chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Lâm Minh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Như Y, không tham gia phiên hòa giải.

* *Tại phiên tòa:*

Chị Y giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh P, về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

Anh P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lâm Minh P là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2008, chị Nguyễn Như Y và anh Lâm Minh P tìm hiểu và đi đến sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống hai đương sự có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Y cho rằng anh P có người phụ nữ khác nên thường xuyên cự cãi với nhau. Tuy nhiên, việc chị Y và anh P sống chung với nhau mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Như Y và anh Lâm Minh P.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Như Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 300.000 đồng, chị Y được khấu trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ vào:*

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Như Y và anh Lâm Minh P.

2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Như Y phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015865 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn